

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Đồ án Quy hoạch phân khu đô thị Dương Đông,
huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, tỷ lệ 1/2000, quy mô 2.518,9 ha**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 38/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về quản lý không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị;

Căn cứ Nghị định số 39/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về quản lý không gian xây dựng ngầm đô thị;

Căn cứ Thông tư số 10/2010/TT-BXD ngày 11/8/2010 của Bộ Xây dựng quy định hồ sơ của từng loại quy hoạch đô thị;

Căn cứ Thông tư số 01/2011/TT-BXD ngày 27/01/2011 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn đánh giá môi trường chiến lược trong đồ án quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị;

Căn cứ Quyết định số 633/QĐ-TTg ngày 11/5/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng đảo Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 131/2007/QĐ-TTg ngày 09/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế thuê tư vấn nước ngoài trong hoạt động xây dựng tại Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 14/2009/QĐ-UBND ngày 15/5/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc ban hành Quy định lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch xây dựng và quản lý xây dựng theo quy hoạch trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Quyết định số 1212/QĐ-UBND ngày 07/6/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch phân khu đô thị Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, tỷ lệ 1/2.000, quy mô 2.502ha;

Căn cứ Giấy phép tư vấn số 155/2011/BXD-GPTV ngày 21/12/2011 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc cho phép Công ty Nikken Civil Engineering Ltd (sau đây gọi nhà thầu), pháp nhân Nhật Bản, có địa chỉ đăng ký tại 4-6-2 Koraibashi, Chuo-Ku, Osaka-City, Osaka, 541-8528, Japan, được nhận thầu chính thực hiện lập Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 khu đô thị Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Thông báo số 216/TB-VP ngày 21/6/2013 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang truyền đạt ý kiến kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh về



việc hiệu chỉnh Đồ án Quy hoạch phân khu đô thị Dương Đông và Quy hoạch phân khu đô thị cảng An Thới, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, quy mô 2.500 ha và 1.020 ha, tỷ lệ 1/2.000;

Xét đề nghị của Sở Xây dựng Kiên Giang tại Tờ trình số 1020/TTr-SXD ngày 11/12/2013 về việc phê duyệt Đồ án Quy hoạch phân khu đô thị Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, tỷ lệ 1/2000, quy mô 2.518,9 ha,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đồ án Quy hoạch phân khu đô thị Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, tỷ lệ 1/2000, quy mô 2.518,9 ha, do Công ty TNHH Nikken Civil Engineering Ltd lập quy hoạch, với nội dung chủ yếu như sau:

1. Phạm vi ranh giới, diện tích, tính chất:

1.1 Phạm vi ranh giới:

Bao gồm toàn bộ ranh giới hành chính của thị trấn Dương Đông, nằm ở phía Tây và trung tâm đảo Phú Quốc, được xác định như sau:

- Phía Bắc và Đông giáp xã Cửa Dương.
- Phía Nam giáp xã Dương Tơ.
- Phía Tây giáp biển.

1.2. Diện tích: Rộng 2.518,9 ha.

1.3. Tính chất:

Là trung tâm hành chính, dịch vụ công cộng, thương mại, chính quốc tế, dịch vụ du lịch và khu dân cư tập trung của đảo.

2. Các chỉ tiêu cơ bản về dân số, đất đai, hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật:

2.1. Chỉ tiêu về dân số:

Dân số quy hoạch đô thị Dương Đông đến năm 2030 khoảng 240.000 người, bao gồm: Dân định cư mới từ ngoài đảo khoảng 183.000 người; Dân định cư địa phương khoảng 33.000 người; Khách du lịch lưu trú khoảng 12.000 người.

2.2. Các chỉ tiêu về đất đai, hạ tầng xã hội:

- Đất ở trung bình: 40 - 50 m²/người.
- Đất công trình công cộng: 6 - 8 m²/người.
- Đất cây xanh: 10 - 12 m²/người.
- Đất giao thông: 10 - 14 m²/người.
- Mật độ xây dựng trung bình: 30 - 35%.
- Hệ số sử dụng đất tối đa: 12 lần.

2.3. Chỉ tiêu về hạ tầng kỹ thuật:

- Chuẩn bị kỹ thuật: $\geq +3$ m.
- Giao thông: 10 - 14 m²/người.
- Cấp nước sinh hoạt: ≥ 150 lít/người/ngày đêm.
- Cấp nước khách du lịch: ≥ 300 lít/người/ngày đêm.

- Cấp điện sinh hoạt: 1.500 kWh/người/năm.
- Thoát nước thải thu gom xử lý đạt quy định $\geq 80\%$ lượng nước cấp.
- Rác thải: $\geq 1,2$ kg/người/ngày.

3. Cơ cấu sử dụng đất:

STT	Chức năng sử dụng đất	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
A	Đất dân dụng:	1.290,8	51,3
1	Đất công trình công cộng:	148,2	5,9
1.1	Đất công trình hành chính - công cộng:	75,2	3,0
1.2	Đất công trình TM-VP-DV công cộng:	73,0	2,9
2	Đất ở:	931,3	36,8
2.1	Đất làng xóm, chỉnh trang:	91,6	3,6
2.2	Đất nhà ở trung cao tầng:	239,3	9,5
2.3	Đất nhà ở thấp tầng (nhà liên kết):	229,5	9,1
2.4	Đất nhà ở thấp tầng (nhà đơn lập, song lập):	370,9	14,7
3	Đất cây xanh:	211,3	8,4
3.1	Đất công viên thể dục thể thao:	15,8	0,6
3.2	Đất công viên cây xanh:	195,5	7,8
B	Đất dân dụng khác:	651,5	25,8
1	Đất hỗn hợp:	142,9	5,7
2	Đất công trình văn hóa:	18,8	0,7
3	Đất công trình giáo dục:	142,0	5,6
4	Đất công trình y tế:	26,1	1,0
5	Đất giao thông:	321,7	12,8
C	Đất ngoài dân dụng:	576,6	22,9
1	Đất du lịch hỗn hợp:	193,2	7,7
2	Đất công viên - dịch vụ du lịch:	17,7	0,7
3	Đất cây xanh bảo tồn:	197,8	7,9
4	Đất mặt nước:	106,6	4,2
5	Đất quân sự:	21,2	0,8
6	Đất đền chùa, công trình tôn giáo:	14,8	0,6
7	Đất nghĩa trang:	7,6	0,3
8	Đất công trình cảnh:	2,0	0,1
9	Đất công trình hạ tầng:	15,7	0,6
	Tổng cộng:	2.518,9	100

(Ghi chú: Các diện tích nêu trên đã bao gồm diện tích đường nội bộ dưới 15m. Tỷ lệ đường nội bộ được xác định bằng 40% diện tích khu nhà ở thấp tầng (đơn lập, song lập, liên kết, nhà phố), 20% diện tích khu nhà ở trung cao tầng - đất phát triển hỗn hợp).

- Đồ án quy hoạch phân khu được tính đến mạng lưới đường khu vực, đề xuất việc tính toán các chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc cũng được nghiên cứu đến các ô quy hoạch. Vị trí và ranh giới các lô đất trên bản vẽ có tính chất định hướng. Ranh giới, quy mô và các chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc của các lô đất xây dựng sẽ được xác định chính xác ở bước sau khi lập quy hoạch chi tiết, trên cơ sở quỹ đất cụ thể tại khu vực, đảm bảo tuân thủ Tiêu chuẩn thiết kế, Quy chuẩn xây dựng Việt Nam và các chỉ tiêu cơ bản đối với ô quy hoạch đã được xác định tại đồ án Quy hoạch phân khu này. Quá trình lập các đồ án quy hoạch chi tiết, dự án đầu tư cần tuân thủ các quy định tại Luật Quy hoạch đô thị, Luật Xây dựng, Luật Nhà ở, Luật Đất đai... và lấy ý kiến của các cơ quan quản lý chuyên ngành có liên quan và các quy định hiện hành.

- Chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất của từng ô quy hoạch được xác lập tại bản vẽ là các chỉ tiêu “gộp” tối đa của đơn vị ở nhằm kiểm soát phát triển chung. Trong quá trình triển khai lập quy hoạch chi tiết hoặc dự án đầu tư ở giai đoạn sau, cần xác định cụ thể các chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất hoặc có thể áp dụng các chỉ tiêu tiên tiến nước ngoài và phải được cơ quan có thẩm quyền cho phép theo quy định.

4. Các chỉ tiêu sử dụng đất chính đô thị:

Cơ sở	Diện tích (ha)	Dân số (người)	Chỉ tiêu (m ² /người)	Mục đích sử dụng
Đất khu đô thị hiện hữu - (truyền thống; lịch sử):	190	38.000	50	Dân cư, thương mại, hành chính.
Đất ở mật độ thấp:	542	36.000	150	Biệt thự, nhà vườn.
Đất ở mật độ cao:	390	80.000	50	Dân cư hỗn hợp cao tầng.
Đất thương mại:	77	12.000	60	Thương mại, khách sạn, dân cư.
Đất hành chính, công trình công cộng:	220			Trụ sở cơ quan. Các công trình công cộng - dịch vụ.
Đất phát triển hỗn hợp:	210	62.000	50	Dân cư, thương mại, khách sạn, công trình công cộng.
Đất du lịch hỗn hợp:	243	12.000	200	Du lịch + dịch vụ du lịch + đất ở.
Đất cây xanh, thể dục thể thao:	321			
Đất giao thông + cảng, bến xe:	309			

5. Giải pháp tổ chức không gian quy hoạch, kiến trúc cảnh quan:

5.1. Giải pháp tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan toàn đô thị:

- Định hướng phát triển đô thị Dương Đông - trung tâm của đảo Phú Quốc được quy hoạch phát triển với ý tưởng là đô thị năng động và ấn tượng. Tạo ra cửa ngõ giao lưu quốc tế thúc đẩy sự phát triển của đảo; Cấu trúc nên trục trung tâm của đô thị đại lộ Võ Văn Kiệt, chuỗi du lịch nghỉ dưỡng, phát huy những bờ biển đẹp. Đồng thời hình thành nên chức năng về môi trường và phòng chống thiên tai mới, tạo ra những giá trị mới nhờ vào “sự khôi phục dọc sông Dương Đông” và mạng lưới du lịch kết nối các yếu tố “Tự nhiên - Đô thị - Du lịch”.

- Giải pháp tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan cho đô thị Dương Đông dựa trên quan điểm bảo tồn và tôn tạo cảnh quan tự nhiên hiện trạng mang bản sắc Dương Đông. Hình thành không gian phát triển phù hợp trên nền sân bay cũ kết hợp các yếu tố cảnh quan trọng điểm, đồng thời phát huy tối đa điều kiện thuận lợi về môi trường địa hình phong phú, đa dạng để tạo ra những cảnh quan mới, làm tăng sức hấp dẫn cho khu quy hoạch đảm bảo cân nhắc tầm nhìn và tính thống nhất, hài hòa về mặt tổng thể cho toàn đô thị và các khu vực lân cận.

5.2. Bố cục không gian kiến trúc cảnh quan từng phân khu:

Khu quy hoạch được chia thành 6 phân khu đặc trưng:

a. Khu vực trung tâm đô thị:

- Diện tích 467,4 ha. Vị trí tọa lạc tại trung tâm khu quy hoạch, là trung tâm hành chính, thương mại, văn phòng của đô thị và toàn đảo.

- Bố cục không gian:

+ Bố trí trục trung tâm đô thị mới (trục Đông Tây - đại lộ Võ Văn Kiệt) trên nền sân bay cũ có cân nhắc tầm nhìn ra biển và phương diện phòng chống thiên tai, bố trí những chức năng chính của đô thị dọc theo tuyến đường này. Bao gồm khu trung tâm hành chính tập trung nằm ở phía Đông trục Đông Tây; Quảng trường bố trí phía trước UBND huyện tạo nên vị trí cảnh quan tốt về phong thủy; Kết hợp các công trình thương mại - văn phòng và hành chính khác.

+ Bố trí các công trình phức hợp quanh khu cảng Dương Đông mới, tạo sự sầm uất, làm thành đầu mối phát triển của đảo.

+ Chỉnh trang khu dân cư thị trấn hiện trạng dọc sông Dương Đông, kết hợp với việc xây dựng kè, cảng, phát triển chợ và các công trình thương mại phức hợp xung quanh cảng và cửa sông phù hợp với nhu cầu cần thiết.

+ Quy hoạch trục đường Đông Tây kết nối với đường trục Bắc Nam và trục du lịch ven biển, là con đường huyết mạch trọng yếu của đô thị. Hình thành mạng lưới cây xanh kết nối rừng phòng hộ Bắc Nam của khu vực với sông Dương Đông.

b. Khu vực cửa ngõ ven hồ:

- Diện tích 387 ha. Vị trí nằm ở phía Đông khu vực trung tâm đô thị mới. Là khu vực giao giữa đường huyết mạch Bắc Nam với đường trục Đông Tây, được quy hoạch sử dụng đất phù hợp với các chức năng xứng tầm cửa ngõ của đô thị mới.

- Bố cục không gian:

+ Bố trí phối hợp các chức năng đất công trình hành chính, công viên thể thao, công trình văn hóa, đất nhà ở cao cấp, đất thương mại văn phòng, đất phát triển hỗn hợp, đất dành cho bệnh viện trường đại học,.. kết nối liên tục bằng các dãy cây xanh tận dụng được thiên nhiên phong phú và cảnh quan đặc trưng tại bờ hồ và ven sông, đồng thời kết hợp chức năng phòng tránh thiên tai lũ lụt.

+ Bố trí ga tàu điện tại nút giao cắt giữa đường huyết mạch Bắc Nam với trục Đông Tây, kết hợp quảng trường trước ga và các công trình thương mại, công trình hành chính, trường học ven đường, được quy hoạch ấn tượng và mang tính biểu trưng tạo một không gian sầm uất xứng tầm cửa ngõ đô thị.

c. Khu vực ven biển Tây Bắc:

- Diện tích 522,2 ha. Vị trí nằm ở phía Tây Bắc khu quy hoạch. Là khu ở mật độ cao kết hợp du lịch nghỉ dưỡng ven bờ biển.

- Bố cục không gian:

+ Tận dụng lợi thế gần khu trung tâm đô thị, bố trí đất phát triển hỗn hợp và đất nhà ở trung cao tầng v.v, xây dựng thành khu vực có mật độ tương đối cao. Với vùng ven biển, tận dụng bờ cát đẹp trải dài liên tục và địa hình bằng phẳng để phát triển, tiến hành quy hoạch thành resort ven biển.

+ Tận dụng các quy hoạch đã có, giữ nguyên khu dân cư 67,5 ha phía Bắc sân bay đã triển khai xong và các quy hoạch nhà ở đang được thực hiện, đề xuất điều chỉnh một phần phù hợp yêu cầu cần thiết, tăng tính tiện lợi, nâng cao giá trị đất đai.

+ Quy hoạch tận dụng đường giao thông hiện trạng. Xây dựng đường trục nối khu trung tâm đô thị kết nối đường Dương Đông - Cửa Cạn. Ven đường chủ yếu là đất phát triển hỗn hợp, bố trí các công trình thương mại mật phố.

d. Khu vực ven biển Tây Nam:

- Diện tích 400,1 ha. Vị trí nằm ở phía Tây Nam của khu quy hoạch. Là khu resort chủ yếu của đô thị.

- Bố cục không gian:

+ Quy hoạch tận dụng đặc trưng địa hình mái dốc ven theo rừng phòng hộ, bố trí nhà chung cư hoặc nhà ở trên mái dốc và bố trí biệt thự trên phần đất thung lũng tương đối bằng phẳng. Đồng thời bảo tồn phần ven sông nhỏ trong thung lũng làm đất công viên cây xanh.

+ Phần ven biển quy hoạch thành đất du lịch hỗn hợp bao gồm: resort, khách sạn bãi biển thấp tầng, dịch vụ du lịch, đất ở biệt thự cao cấp mật độ thấp,..Giữ lại quy hoạch khu du lịch nghỉ dưỡng Bà Kèo - Cửa Lấp.

+ Xây dựng đất cây xanh kết nối liên tục bờ biển và rừng phòng hộ.

e. Khu vực ven biển Đông Bắc:

- Diện tích 513,4 ha. Vị trí nằm ở ranh giới phía Đông Bắc của khu quy hoạch, ven theo tuyến đường huyết mạch Bắc Nam. Là khu phát triển công trình công cộng, thương mại, nhà ga và khu ở cao cấp.

- Bố cục không gian:

+ Quy hoạch phát triển hướng đến giao thông công cộng, thúc đẩy đi bộ và dùng xe ô tô, quy hoạch hình thái phố phường kết hợp bố trí công trình sầm uất, tập hợp nhiều người như công trình thương mại, công cộng, với trung tâm là ga tàu điện tramway.

+ Tận dụng thiên nhiên phong phú, bố trí khu phố nhà ở cao cấp có môi trường yên tĩnh, độc lập với khu trung tâm đô thị trên phần mái dốc thoải ven rừng phòng hộ ở phía Tây khu vực.

+ Xây dựng đất cây xanh kết nối rừng phòng hộ, đất cây xanh ven sông, công viên lân cận gần nhà ở, công viên trung tâm, tạo thành mạng lưới cây xanh.

d. Khu vực ven biển Đông Nam:

- Diện tích 228,8 ha. Vị trí nằm ở phía Đông Nam của khu quy hoạch. Là khu phát triển đồng thời công trình công cộng, thương mại và nhà ở thấp tầng.

- Bố cục không gian:

+ Quy hoạch lấy nhà ga tàu điện làm trung tâm tương tự khu vực Đông Bắc, kết hợp bố trí các công trình thương mại, công cộng. Ở phía Nam khu vực bố trí nhà ở thấp tầng với thiên nhiên phong phú.

+ Giữ nguyên hiện trạng các chùa chiền, công trình tôn giáo của khu vực.

5.3. Mật độ, tầng cao xây dựng:

Chức năng	Mật độ xây dựng (%)	Hệ số sử dụng đất	Tầng cao tối đa
Công trình hành chính, công cộng:	20-50	2,0	5
Công trình thương mại, văn phòng:	40-60	4,0	15
Đất phát triển hỗn hợp:	30-50	6,0	10
Làng xóm chỉnh trang:	40-60	1,8	5
Nhà ở trung cao tầng:	20-30	2,0-4,0	15
Nhà ở thấp tầng (nhà phố, nhà liên kết):	50-60	1,8	5
Nhà ở thấp tầng (đơn lập, song lập):	25-40	1,2	4
Công trình văn hóa:	30	1,2	5
Công trình giáo dục:	50	2,0	5
Công trình y tế:	30	1,2	8
Đất du lịch hỗn hợp:	35	1,0	8
Công viên thể dục thể thao:	5	0,2	8
Công viên cây xanh:	5	0,1	2
Công trình giao thông:	30	1,2	5
Công trình cảng:	30	1,2	5

5.4. Quy hoạch xây dựng công trình:

- *Công trình hành chính, công trình công cộng cấp đô thị:*

Đất công trình hành chính được chia ra thành: Đất công trình hành chính của toàn đảo Phú Quốc (đặc khu), bao gồm các công trình: UBND, Hội đồng nhân dân; Đảng ủy; Kho ngoại quan, Phòng quản lý du lịch... và đất công trình hành chính của đô thị Dương Đông, bao gồm các công trình: UBND, Hội đồng nhân dân; Thành ủy, Sở Cảnh sát, Sở cứu hỏa,... Diện tích cần thiết dành cho công trình hành chính sẽ được ước tính dựa theo Quy hoạch chung.

- *Công trình hành chính, công trình công cộng cấp khu vực:* Bao gồm các công trình hành chính (cấp phường, xã...); Bưu điện; Phòng khám, Phòng giao dịch ngân hàng; Chợ; Công trình thương mại; Siêu thị,... với diện tích từ 2 - 4 ha cho từng công trình.

- *Công trình văn hoá:* Bao gồm các công trình Thư viện (diện tích 4,0 ha); Bảo tàng - Bảo tàng mỹ thuật (diện tích 5,0 ha); Cung văn hoá, nhà hát, sân khấu kịch và Trung tâm triển lãm (diện tích 5,0 ha); Cung thiếu niên (diện tích 3,0 ha); và các hạng mục khác (diện tích khoảng 2,0 ha).

- *Công trình giáo dục:* Bao gồm các công trình Trường Mẫu giáo (bố trí khoảng 40 trường, diện tích khoảng 20 ha với 5.000 m²/trường); Trường Tiểu học (bố trí khoảng 25 trường, diện tích khoảng 37,5 ha với 15.000 m²/trường); Trường Trung học cơ sở (bố trí khoảng 13 trường, diện tích khoảng 26 ha với 20.000 m²/trường); Trường Trung học phổ thông (bố trí khoảng 8 trường, diện tích khoảng 20 ha với 25.000 m²/trường). Đồng thời bố trí thêm Trường Đại học Tổng hợp và Trường Trung cấp - Dạy nghề.

- *Công trình y tế:* Bao gồm các công trình Bệnh viện đa khoa (diện tích khoảng 7 ha); Phòng khám đa khoa (diện tích khoảng 3.000 m²); Phòng khám chuyên khoa; Trung tâm Điều trị nghỉ dưỡng nội trú (đã có quy hoạch được duyệt với quy mô 15 ha nằm ở phía Đông chân núi Giếng Tiên).

- *Đất phát triển hỗn hợp:* (Bao gồm trung tâm thương mại, dịch vụ, siêu thị, cửa hàng, nhà hàng, khách sạn, văn phòng,...) sẽ được nghiên cứu xây dựng đồng bộ, bố trí diện tích phù hợp theo Quy chuẩn, Tiêu chuẩn, đảm bảo các yêu cầu về kiến trúc, hạ tầng kỹ thuật theo hướng chất lượng cao.

- *Đất ở:* Ngoài nhà ở làng xóm chính trang, bố trí mới các loại nhà ở sau: Nhà chung cư phức hợp (diện tích khoảng 130 ha); Nhà chung cư trung cao tầng (diện tích khoảng 230 ha); Nhà liên kế (diện tích khoảng 170 ha); Nhà phố (diện tích khoảng 70 ha); Nhà đơn lập (diện tích khoảng 170 ha); Nhà song lập (diện tích khoảng 210 ha);

- *Đất du lịch nghỉ dưỡng:* Bố trí các công trình dịch vụ du lịch nghỉ dưỡng, khách sạn, nhà hàng, nhà ở thấp tầng, nhà ở trung cao tầng kết hợp với mạng lưới ven biển sẽ bố trí công trình có mật độ xây dựng thấp, chiều cao công trình dựa theo khoảng cách với bờ biển đảm bảo không cản trở tầm nhìn.

- *Công trình tôn giáo - Nghĩa trang:* Đền chùa trong khu quy hoạch sẽ được quy hoạch bảo tồn, giữ lại nguyên hiện trạng nghĩa trang liệt sĩ và cải tạo chính trang nghĩa trang trong khu vực quy hoạch.

- *Đất quân sự*: Các công trình quân sự hiện trạng sẽ được giữ nguyên và cập nhật vào quy hoạch.

- *Đất công viên cây xanh*: Bao gồm các loại công viên sau: Công viên tổng hợp (bán kính phục vụ toàn đô thị), là công viên cây xanh kết hợp bố trí các công trình thương mại phức hợp và công trình văn hoá,...; Công viên thể dục thể thao (bán kính phục vụ toàn đô thị), bố trí các công trình: Sân vận động, sân thi đấu điền kinh - sân bóng đá, phòng tập thể dục đa năng...; Công viên lân cận (bán kính phục vụ khoảng 500m); Công viên khu phố (bán kính phục vụ khoảng 250m).

6. Quy hoạch xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

6.1. Quy hoạch giao thông:

a. Giao thông đối ngoại:

- *Đường thủy*: Cảng Dương Đông là cảng hành khách và hàng hóa, du lịch với quy mô cho tàu du lịch có sức chở 2.000 hành khách neo đậu, tàu hàng hóa tải trọng 2.000 DWT.

- *Đường bộ*:

+ Tuyến đường huyết mạch Bắc Nam - Tỉnh lộ 47 - đường trục chính chạy dọc đảo theo hướng Bắc Nam (mặt cắt 1-1): Lộ giới 60m, mặt đường giao thông liên tục rộng 21m, mặt đường xe điện song hành với đường cao tốc rộng 10m, dây ngăn cách giữa rộng 3m, dây ngăn cách với đường xe điện rộng 2,5m, vỉa hè phía Đông rộng 8,5m, vỉa hè còn lại rộng 15m. Chiều dài khoảng 10.020m.

+ Tuyến xe buýt điện phục vụ toàn đảo kết nối khu vực xuyên suốt từ Bắc đến Nam của đảo Phú Quốc cập theo trục cao tốc Bắc - Nam.

- *Đường sắt*: Theo quy hoạch chung huyện đảo Phú Quốc, xây dựng tuyến tàu điện (LRT), chạy dọc đường huyết mạch Bắc Nam (Tỉnh lộ 47), nhằm giải quyết vấn đề môi trường và giảm thiểu ùn tắc giao thông trong đô thị. Bố trí ga dừng tại các điểm quan trọng của đô thị và khoảng cách giữa các ga tối thiểu 800m.

b. Giao thông đô thị:

- *Đường sắt đô thị*: Xây dựng tuyến tàu điện (LRT) chạy dọc đường Võ Văn Kiệt vuông góc với tuyến tàu điện chạy dọc đường huyết mạch Bắc Nam. Ga dừng bố trí tại các điểm quan trọng của đô thị, khoảng cách trung bình giữa các ga khoảng 500m - 1000m. Trong đồ án quy hoạch phân khu này, chỉ xác định hành lang dự trữ xây dựng tuyến đường sắt. Việc xác định tuyến đi ngầm hay nổi và vị trí, quy mô cụ thể của các nhà ga sẽ được xác định cụ thể trong giai đoạn nghiên cứu lập Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt đô thị trình cấp thẩm quyền phê duyệt.

- *Đường cấp đô thị*:

+ Đường Võ Văn Kiệt: (Mặt cắt 2-2), lộ giới rộng 54m, mặt đường xe cơ giới rộng 19m, mặt đường xe điện song hành với đường cơ giới rộng 7,5m, dây ngăn cách giữa rộng 2,5m, dây ngăn cách với đường xe điện rộng 6m, vỉa hè phía Nam rộng 6m, vỉa hè còn lại rộng 13m. Chiều dài khoảng 3.890m.

+ Đường Trần Hưng Đạo: Gồm 2 đoạn mặt cắt:

• Đoạn tại khu vực trung tâm: (Mặt cắt 4-4), lộ giới rộng 36m, mặt đường xe cơ giới rộng 19m, dải ngăn cách rộng 5m, vỉa hè và hành lang bảo vệ mỗi bên rộng 6m. Chiều dài khoảng 2.725m.

• Đoạn ngoài khu vực trung tâm hướng đi Cửa Lấp: (Mặt cắt 3-3), lộ giới rộng 42m, mặt đường xe cơ giới rộng 21m, dải ngăn cách rộng 5m, vỉa hè mỗi bên rộng 8m. Chiều dài khoảng 4.940m.

+ Đường D19, đường kết nối từ đường Võ Văn Kiệt ra Tỉnh Lộ 47: (Mặt cắt 4-4), lộ giới rộng 36m, mặt đường xe cơ giới rộng 19m, dải ngăn cách rộng 5m, vỉa hè và hành lang bảo vệ mỗi bên rộng 6m. Chiều dài khoảng 2.016m.

- Đường cấp khu vực: Bao gồm các loại đường sau:

+ Đường chính khu vực:

• Đường Dương Đông - Cửa Cạn, N38, D17: (Mặt cắt 5-5), lộ giới rộng 30m, mặt đường rộng 17,5m, dải ngăn cách rộng 2,5m, vỉa hè mỗi bên rộng 5m. Tổng chiều dài khoảng 9.516m.

• Đường Cách Mạng Tháng Tám: (Mặt cắt 6-6), lộ giới rộng 30,5m, mặt đường rộng 10,5m, vỉa hè mỗi bên rộng 10m. Chiều dài khoảng 1.485m.

• Đường Hùng Vương, 30-4, Trần Phú, N7, N26, N27, N31, N34, N36, D5, D12, D16: (Mặt cắt 7-7), lộ giới rộng 24m, mặt đường rộng 12m, vỉa hè mỗi bên rộng 6m. Tổng chiều dài khoảng 20.199m.

+ Đường khu vực: Gồm các đường Nguyễn Trung Trực, một đoạn đường Nguyễn Thị Điểm, Nguyễn Thái Bình, Nguyễn Huệ, N1, N2, N12 đến N16, N18, N22, N26, N33, N36, N37, D2 đến D4, D8, D9, D11, D20, D21, D26: (ký hiệu mặt cắt 8-8), lộ giới rộng 20m, mặt đường rộng 10m, vỉa hè mỗi bên rộng 5m. Tổng chiều dài khoảng 35.541m.

+ Đường phân khu vực: Gồm các đường Nguyễn Chí Thanh, một đoạn đường Nguyễn Thị Điểm, Lê Hồng Phong, Lý Thường Kiệt, 30-4, N3, N6, N10, N11, N17, N19 đến N21, N23 đến N25, N28 đến 30, N32, đoạn N33, N35, D1, đoạn D2, D7, D10, đoạn D11, D13 đến D15, D18, đoạn D21, D22, D24, D25, D27: (ký hiệu mặt cắt 10-10), lộ giới rộng 15m, mặt đường rộng 9m, vỉa hè mỗi bên rộng 3m. Tổng chiều dài khoảng 27.922m.

+ Đường nhóm nhà ở: Gồm các đường từ số 1 đến đường 116: (ký hiệu mặt cắt 11-11), lộ giới rộng 12m, mặt đường rộng 6m, vỉa hè mỗi bên rộng 3m. Tổng chiều dài khoảng 32.747m.

+ Đường nội bộ chuyên dụng: Là đường nội bộ chuyên dụng kết hợp cho việc thoát nước mặt qua khu vực công viên cây xanh (ký hiệu mặt cắt 9-9; 9'-9'), lộ giới 19 - 34m, mặt đường rộng 7m, vỉa hè mỗi bên rộng 6m - 13,5m.

- Các nút giao thông: Các nút giao cắt giữa các đường chính trong đô thị áp dụng hình thức nút giao cùng cao độ, được tổ chức bằng đèn tín hiệu với bán kính $R \geq 15m$ cho đường cấp đô thị và quảng trường giao thông, $R \geq 12m$ cho đường cấp khu vực, $R \geq 8m$ cho đường cấp nội bộ.

- Cầu: Trong khu vực có 3 hệ thống cầu bắc qua sông Dương Đông, gồm 2

cầu đã và đang xây dựng là cầu Hùng Vương và Nguyễn Trung Trực và 01 cầu xây dựng mới trên đường Trần Hưng Đạo (với chiều rộng cầu bằng chiều rộng mặt đường nối qua cầu, tính không cầu lấy bằng tính không cầu hiện hữu).

- *Bến và trạm dừng đỗ xe buýt:*

+ Đối với xe buýt chung cho toàn đô thị và toàn đảo, bến xe buýt được bố trí trên các tuyến đường cấp đô thị và cấp khu vực và tại khu vực trọng yếu của trung tâm đô thị. Trạm dừng được bố trí hai bên đường giao thông, kết hợp ga tàu điện hoặc các vị trí gần nút giao thông quan trọng. Khoảng cách giữa các bến và các trạm dừng tối thiểu 800m.

+ Đối với xe buýt chạy tuyến phụ với sức chứa nhỏ, bố trí trạm dừng hai bên đường giao thông, khoảng cách giữa các trạm tối đa 600m.

- *Quảng trường:*

+ Quảng trường trung tâm đô thị: Bố trí tại khu vực trung tâm đô thị Dương Đông. Quy mô quảng trường được xác định theo loại đô thị. Hình thức tổ chức, bố cục quảng trường phải phù hợp độ cao các công trình kiến trúc xung quanh quảng trường.

+ Quảng trường trước công trình công cộng: Vị trí bố trí trước các công trình công cộng. Quy mô sẽ được tính toán phù hợp quy mô công trình kết hợp bố trí bãi đỗ xe và bến xe công cộng.

+ Quảng trường giao thông: Bố trí kết hợp với các bãi đỗ xe công cộng, gần các ga tàu điện và tại các nút giao cắt của các tuyến giao thông, nhằm đảm bảo thuận lợi cho việc giải tỏa lưu lượng xe đi lại.

- *Bãi đỗ xe công cộng:*

+ Các bãi xe công cộng tập trung trong đô thị được bố trí kết hợp các ga tàu điện, gần các khu trung tâm thương mại, dịch vụ, thể dục thể thao, vui chơi giải trí và được kết nối liên thông với mạng lưới đường đô thị. Vị trí, quy mô và công suất các bãi đỗ xe sẽ được xác định chính xác ở các giai đoạn lập quy hoạch tiếp theo. Khuyến khích hình đỗ xe nhiều tầng (ngầm hoặc nổi) để tiết kiệm quỹ đất, nâng cao hiệu quả đầu tư và đáp ứng chỉ tiêu diện tích đỗ xe cho khu vực.

+ Đối với các khu chức năng đô thị xây mới, trong giai đoạn nghiên cứu quy hoạch tiếp theo, phải có giải pháp đảm bảo nhu cầu đỗ xe của bản thân từng công trình công cộng, bãi xe trong đất cây xanh, phù hợp chỉ tiêu theo Quy chuẩn xây dựng.

6.2. Quy hoạch chuẩn bị kỹ thuật đất xây dựng:

a. Quy hoạch san nền:

- Giải pháp san lấp: Tuân thủ cao độ xây dựng $H_{xd} \geq + 3m$ được định hướng trong Quy hoạch chung, sử dụng triệt để địa hình tự nhiên nhằm giảm khối lượng san nền, tổ chức phân chia khu san lấp đảm bảo độ dốc dọc đường để thoát nước mưa hợp lý.

- Các khu vực san lấp:

+ Khu vực dân cư bảo tồn có cao độ tự nhiên $< + 3,0m$, chỉ san lấp cục bộ từng công trình đảm bảo cao độ nền tối thiểu $+ 3,0$.



+ Khu đất thấp quanh hồ Dương Đông cần san lấp nền có cao độ $> + 3,0\text{m}$.
+ Các khu vực có cao độ hiện trạng $> + 3,0\text{m}$ thì tiến hành đào đắp cục bộ, tạo sự cân bằng khối lượng đào đắp ở phạm vi thi công nhỏ.

- Tỉnh không thông thuyền sông Dương Đông: Chiều cao tính từ mực nước cao nhất tới dầm dưới của cầu tối thiểu 5m, khoảng cách giữa hai mố cầu phải trên 20m.

- Khối lượng đào: Khoảng $3.680.300 \text{ m}^3$.

- Khối lượng đắp: Khoảng $3.938.700 \text{ m}^3$.

b. Quy hoạch thoát nước mưa:

- Giải pháp thoát nước mưa: Tôn trọng bốn lưu vực hiện trạng (lưu vực sông Dương Đông; lưu vực sông Bắc Nam - sông chảy theo hướng Bắc Nam, dọc theo đường bờ biển ở phía Bắc; lưu vực sông Cửa Lấp - sông chảy giáp với ranh phía Nam khu quy hoạch; lưu vực phía Tây Nam khu quy hoạch, đổ ra biển thông qua ba nhánh sông nhỏ).

- Lưu vực thoát nước:

+ Tại lưu vực sông Dương Đông, bố trí hồ điều tiết (hồ Dương Đông: Diện tích khoảng 46ha, dung tích 2,7 triệu m^3 , độ sâu đáy hồ -4,0m, cao độ mực nước +2,5m, chiều cao đê +2,8m), đảm bảo năng lực thoát nước sông Dương Đông, đồng thời tiến hành cải tạo sông Dương Đông.

+ Tại lưu vực sông Bắc Nam, dọc ranh giới phía Tây của khu dân cư 67,5 ha, phục hồi sông nhỏ bị chia cắt, tạo liên lạc dòng chảy giữa phía hạ nguồn với phía thượng nguồn con sông, hình thành dòng chảy liên tục đảm bảo việc thoát nước mưa được thuận lợi.

+ Tại khu vực cây xanh bảo tồn (khu vực đồi núi): Bố trí các mương hở lát đá thu nước mưa từ trên núi chảy xuống chạy dọc theo ranh giữa quỹ đất xây dựng ven núi và khu cây xanh bảo tồn. Sau đó dẫn nước mưa đổ xuống cống thoát chính hoặc hồ nước gần nhất.

- Cống thoát nước sử dụng hệ thống cống tròn Ø400 đến Ø1500, tổng chiều dài tối đa khoảng 194.727m; Cống hộp RC B2000, chiều dài khoảng 4.015m; Mương lát đá M2000, chiều dài khoảng 26.050m. Đối với các tuyến đường có bề rộng mặt đường $> 6\text{m}$, bố trí hai tuyến cống tròn RC dưới vỉa hè dọc hai bên đường.

6.3. Quy hoạch thoát nước thải và vệ sinh môi trường:

a. Thoát nước thải:

- Tổng lưu lượng nước thải trung bình khoảng $41.700 \text{ m}^3/\text{ngày}$.

- Nguyên tắc thu gom, xử lý nước thải:

+ Đảm bảo thu gom hết các loại nước thải đô thị theo quy định.

+ Đối với khu vực xây dựng mới sử dụng hệ thống cống thoát nước thải riêng hoàn toàn với thoát nước mưa. Các khu dân cư làng xóm chính trang, sử dụng cống chung.

+ Nước thải từ các khu xử lý tập trung phải đạt tiêu chuẩn theo quy định trước khi thải ra môi trường.

+ Các nhà máy xử lý nước thải, trạm bơm chuyển bậc cần sử dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại, ít ảnh hưởng đến môi trường, đảm bảo sử dụng đất tiết kiệm, hiệu quả đảm bảo khoảng cách ly vệ sinh môi trường theo quy định. Vị trí, quy mô, công suất các trạm bơm chuyển bậc sẽ được xác định cụ thể và có thể điều chỉnh để phù hợp trong các giai đoạn tiếp theo.

- Giải pháp thoát nước thải:

+ Trong tương lai, đô thị Dương Đông đang được nghiên cứu đưa vào hệ thống thoát nước thải liên vùng và cho toàn bộ đô thị bằng 1 trạm xử lý.

+ Chia khu vực quy hoạch thành 5 lưu vực thoát nước thải, bố trí trong mỗi lưu vực 1 trạm xử lý nhằm đáp ứng tính linh hoạt trong bố trí phân kỳ đầu tư xây dựng. Trạm xử lý số 1 trước khi gom xử lý chung có công suất 13.500 m³/ngày, diện tích 2ha. Khối lượng nước thải cần xử lý tại trạm 1 sau khi thu gom xử lý chung tăng lên 34.000 m³/ngày, diện tích đất cần thiết 4,5 ha. Trong giai đoạn quy hoạch đến năm 2030, toàn bộ đô thị sử dụng 9 trạm bơm trung chuyển, trong đó, trạm bơm cần thiết để chuyển tải nước thải từ các trạm khác đến trạm số 1 khi thực hiện gom chung xử lý là 3 trạm.

+ Mạng lưới thoát nước thải trong từng lưu vực: Bố trí các tuyến cống BTCT Ø300 đến Ø1000 cho loại tự chảy. Và cống HDPE Ø110 đến Ø500 cho loại từ các trạm bơm đưa ra, thu gom nước thải từ các tiểu khu và cụm công trình đưa ra, bố trí cống thoát nước dọc theo các tuyến đường, các dãy cây xanh cách ly và các tuyến đường gom dọc theo các sông suối. Bố trí các trạm bơm chuyển bậc tại các vị trí có địa hình bất lợi không thể thoát theo địa hình, những vị trí tuyến cống thoát nước có độ sâu lớn hơn 5m và vị trí băng qua các sông suối.

b. Quản lý chất thải rắn, vệ sinh môi trường:

- Tổng lượng chất thải rắn phát sinh: Khoảng 288 tấn/ngày.

- Phương thức thu gom: Quy hoạch thu gom và xử lý chất thải rắn đô thị Dương Đông được thực hiện theo Quy hoạch chung huyện đảo Phú Quốc. Hàng ngày rác thải sinh hoạt từ 6 khu vực được thu gom, vận chuyển đến 5 trạm trung chuyển rác thải (diện tích mỗi trạm là 500 m²), vị trí kết hợp với 5 khu xử lý nước thải. Sau đó rác thải được đưa đến khu liên hợp xử lý rác tại xã Cửa Dương (diện tích 25 ha) cách ranh phía Bắc thị trấn khoảng 3km. Phạm vi thu gom rác theo ranh của 5 lưu vực thu gom nước thải (khu số 6 được thu gom về trạm trung chuyển số 2 và 4).

- Các loại rác y tế có khả năng lây nhiễm và độc hại được thu gom phân loại và xử lý riêng.

c. Nhà vệ sinh công cộng: Trên các trục phố chính, các khu thương mại, khu công viên, các bến xe và các nơi công cộng khác... phải bố trí nhà vệ sinh công cộng, đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường và mỹ quan đô thị.

d. Nghĩa trang: Dân số đô thị Dương Đông quy hoạch đến năm 2030 là 240.000 người. Nhu cầu đất nghĩa trang cho đô thị là khoảng 14,28 ha. Theo quy hoạch chung huyện đảo Phú Quốc, nghĩa trang toàn huyện sẽ được xây dựng tại xã Hàm Ninh, quy mô 50 ha, cách ranh quy hoạch về phía Đông Nam đô thị khoảng 7km.

6.4. Quy hoạch cấp nước:

a. Nguồn nước cấp:

- Phần lớn chủ yếu sử dụng nguồn nước mặt từ các hồ trong khu vực là hồ Dương Đông và hồ Cửa Cạn để phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt của dân cư và các nhu cầu phát triển của đô thị.

- Một phần tiếp tục sử dụng hệ thống cấp nước hiện hữu từ nhà máy nước Dương Đông hiện trạng công suất 10.000 m³/ngày. Bổ sung thêm nguồn từ nhà máy nước hồ Cửa Cạn công suất 50.000 m³/ngày được xây dựng theo từng giai đoạn.

- Nâng cấp nhà máy nước Dương Đông giai đoạn 2020 đạt công suất $Q = 16.500 \text{ m}^3/\text{ngày}$. Giai đoạn 2030 đạt công suất $Q = 20.000 \text{ m}^3/\text{ngày}$.

- Để tiếp nhận nguồn nước từ nhà máy nước hồ Cửa Cạn với đô thị Dương Đông, xây dựng 2 trạm bơm tăng áp với công suất $Q = 20.000 \text{ m}^3/\text{ngày}$ và $Q = 30.000 \text{ m}^3/\text{ngày}$. Khu vực phía Nam được cấp nước từ hệ thống ống truyền tải chung cho toàn thị trấn. Xây dựng 2 trạm bơm tăng áp phía Tây và phía Đông cho khu vực này. Công suất mỗi trạm $Q = 5.000 \text{ m}^3/\text{ngày}$, diện tích mỗi trạm 500m².

- Tổng nhu cầu dùng nước: Q_{max} khoảng 67.800 m³/ngày.đêm.

b. Mạng lưới cấp nước:

- Tiếp tục sử dụng hệ thống cấp nước hiện hữu, xây dựng mới các tuyến ống cấp nước từ Nhà máy nước Dương Đông và từ 2 trạm bơm tăng áp nhận nguồn của nhà máy nước hồ Cửa Cạn đưa về.

- Xây dựng mới các tuyến ống cấp nước (sử dụng vật liệu ống gang dẻo hoặc ống HDPE Ø100 ÷ Ø500) được tính toán với công tác cung cấp nước cho đô thị Dương Đông, đồng thời làm nhiệm vụ vận chuyển cung cấp một phần cho các khu vực lân cận.

c. Cấp nước chữa cháy:

- Bố trí các họng cứu hỏa Ø100 trở lên, được đấu nối vào mạng lưới cấp nước Ø100 thuận lợi cho công tác phòng cháy, chữa cháy. Khoảng cách các họng cứu hỏa trên mạng lưới được bố trí theo quy định hiện hành. Vị trí của các họng cứu hỏa sẽ được xác định cụ thể trong quá trình lập quy hoạch chi tiết và thiết kế mạng lưới cứu hỏa của khu vực được cấp thẩm quyền phê duyệt.

- Ngoài các họng cứu hỏa cần bố trí thêm các hố lấy nước mặt phục vụ cứu hỏa tại khu vực hồ điều hòa theo quy hoạch để tăng cường khả năng phục vụ phòng cháy, chữa cháy cho khu vực.

6.5. Quy hoạch cấp điện:

- Nguồn điện: Cấp cho đô thị Dương Đông là các tuyến trung thế 15/22kV từ các nhà máy điện Phú Quốc hiện hữu. Đến năm 2012, nguồn cấp điện cấp cho đô thị Dương Đông là nguồn điện lưới quốc gia.

- Xây dựng hệ thống phân phối cáp ngầm trung thế để phù hợp với quy hoạch tương lai lâu dài. Toàn bộ đường dây điện hạ thế được quy hoạch bố trí ngầm.

- Giải pháp mạng lưới cấp điện theo sơ đồ mạch vòng và kết nối hệ thống lưới điện trung thế, hạ thế, chiếu sáng,...

- Nhu cầu dùng điện cho đô thị khoảng 162 MW (đến năm 2030).

- Qua trạm 110kV Phú Quốc dự kiến xây dựng năm 2012 với công suất giai đoạn đầu 1x40MVA và tương lai 2x40MVA, nhằm đáp ứng nhu cầu phục vụ cho đô thị Dương Đông và các khu lân cận, nâng cấp thêm một trạm biến áp 110/22kV Phú Quốc lên thành 2x63 MVA (đến năm 2030).

6.6. Quy hoạch hệ thống thông tin liên lạc:

- Nguồn cấp: Khu vực được cấp nguồn tín hiệu chính từ tổng đài Viễn thông Kiên Giang (VNPT).

- Dự báo số lượng thuê bao đến năm 2030 khoảng 154.000 máy điện thoại.

- Các tuyến cáp treo hiện hữu trong tương lai sẽ được ngầm hóa trên các trục giao thông nội thị để tạo mỹ quan đô thị trong tương lai. Cáp ngầm lắp đặt mới sẽ được đi trong hệ thống cống bể thông tin ngầm kết hợp thi công đồng bộ với các công trình hạ tầng kỹ thuật khác khi mạng cáp được triển khai.

- Dự kiến xây dựng mới 01 bưu điện có lắp đặt tổng đài tại phía Đông Bắc của đô thị Dương Đông. Các tuyến cáp từ tổng đài đến các tủ cáp thuê bao (vị trí, số lượng và dung lượng các tủ cáp trong các ô đất sẽ được xác định theo dự án xây dựng mạng lưới thông tin liên lạc cho từng khu vực được cấp thẩm quyền phê duyệt).

6.7. Giải pháp bảo vệ môi trường:

- Quản lý và tăng cường thể chế giám sát cũng như phối hợp đồng bộ với các hoạt động quy hoạch ngành khác liên quan đến môi trường. Áp dụng và triển khai đồng bộ các giải pháp bảo vệ môi trường đối với các môi trường: Quy hoạch; Xây dựng; Các cơ sở dịch vụ du lịch; xã hội; Văn hóa lịch sử; Đất và hệ sinh thái; Nước, không khí,.. nhằm hạn chế tối thiểu các tác động tiêu cực đến môi trường đô thị (khống chế bụi, khống chế tiếng ồn và rung động, khống chế nước thải và chất thải, phòng cháy chữa cháy cho đô thị, bảo vệ phát triển rừng phòng hộ...).

- Phải có biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu ô nhiễm môi trường trong quá trình thi công xây dựng. Nâng cao nhận thức của người dân trong việc khai thác sử dụng các hoạt động đô thị theo hướng văn minh, hiện đại.

7. Những hạng mục ưu tiên đầu tư:

- Dự án xây dựng đường giao thông huyết mạch của đô thị, bao gồm:

+ Ưu tiên xây dựng đường Võ Văn Kiệt trên nền sân bay cũ; các tuyến đường có liên quan đến quy hoạch phát triển cấp trên như: Đất nhà ở, công trình thương mại, công trình giáo dục, công trình du lịch...

+ Tập trung xây dựng các tuyến đường thuộc quy hoạch cấp trên, và xây dựng mở rộng các con đường hiện hữu.

+ Kết nối xây dựng các tuyến đường cấp trên chia cắt tại nhiều nơi.



+ Đặc biệt, đến năm 2020, xúc tiến xây dựng mở rộng các con đường có quy mô tập trung kết nối với đường Võ Văn Kiệt, đường huyết mạch Bắc Nam bất cứ khi nào cần thiết.

- Các dự án đưa vào giao thông công cộng: Xây dựng tuyến xe điện chạy trên mặt đất cho cả đường Võ Văn Kiệt,...

- Các dự án xây dựng đô thị phòng tránh lũ lụt: Xây dựng hồ nhân tạo cho sông Dương Đông; chỉnh trang các tuyến sông ngòi hiện trạng, xây dựng đê bao vùng gần cửa sông,...

Điều 2. Giao Sở Xây dựng phối hợp Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Thương mại Sài Gòn và Công ty TNHH Nikken Civil Engineering Ltd (Đơn vị tư vấn) thực hiện nghiệm thu, hoàn chỉnh hồ sơ để tổ chức bàn giao cho Ban Quản lý đầu tư phát triển đảo Phú Quốc theo quy định.

Giao Ban Quản lý đầu tư phát triển đảo Phú Quốc phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện Phú Quốc, các Sở ban ngành có liên quan và Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Thương mại Sài Gòn:

- Tổ chức công bố để các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan biết, thực hiện và giám sát thực hiện.

- Lập Quy định quản lý xây dựng theo Quy hoạch phân khu được duyệt trình thẩm định, phê duyệt.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Phú Quốc, Trưởng Ban Quản lý đầu tư phát triển đảo Phú Quốc, Giám đốc Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Thương mại Sài Gòn, Thủ trưởng các cơ quan ban ngành, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT và các PCT.UBND tỉnh;
- LĐVP, P.KTTH, P.KTCN;
- Lưu: VT, nvthanh (10 bản).

CHỦ TỊCH



Lê Văn Thi